

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
THÀNH PHỐ M**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 78/2022/HS-ST

Ngày: 18/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 484/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh ngày 26/8/2001 tại tỉnh CT; thường trú: Ấp TH, xã Thanh Lộc, huyện VT, Thành phố CT; tạm trú: 88/31 Đường số 6, Khu phố 3, phường LX, thành phố Đ, Thành phố M; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Huỳnh Thị Ngọc B; vợ: Huỳnh Thị Cẩm T và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày 17/3/2021. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Đồng Công T, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: 10/5 NVL, Khu phố 3, phường LT, thành phố Đ, Thành phố M. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 17 giờ ngày 24/05/2020, Nguyễn Vũ L có mượn một chiếc xe Wave không rõ biển số đến nhà vợ chồng chị Lê Thị N và anh Phạm Văn Đ tại Phòng số 2 Nhà trọ số 20, Đường 4A, Khu phố 3, phường LX, quận Đ (nay là Thành phố Đ), Thành phố M để gửi xe mô tô để tiếp tục đi chơi. Lúc đó trong phòng trọ gồm có chị N, anh Đ đang ngồi ăn uống cùng với anh Đồng Công T,

Lê Anh C và Võ Văn G. L nói với chị N cho gửi nhờ chiếc xe nhưng chị N và anh Đ nói chuẩn bị phải đi công chuyện nên gửi đây sẽ bị mất. L nói lại mất thì bỏ, anh Đ nói vậy thì đem ra ngoài đường mà để và giữa L với anh Đ lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, anh T có nói L đem xe ra bãi xe 180 mà gửi, chứ để đây mất ai đền và giữa L với anh T có xảy ra xô xát với nhau. L tức giận bỏ về, đi khoảng 100m, thấy bên cạnh thùng rác để ở lề đường có dựng một con dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn L liền lấy con dao và quay lại tìm anh T để đánh cho bỏ tức. Thấy anh T đứng bên ngoài hành lang nhà trọ, tay phải cầm con dao L chém một nhát từ trên xuống vào người anh T, anh T giơ tay lên đỡ thì bị dao chém trúng các ngón tay phải, trúng vùng bụng và đùi trái rồi L cầm dao tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, L vứt bỏ con dao trên lề đường còn anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Ngày 25/5/2020, chị Hồ Thị Kim T là vợ của anh T đến Công an phường LX trình báo sự việc trên.

Ngày 26/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Do L bỏ trốn nên ngày 26/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đ ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với L. Đến ngày 17/3/2021 thì bắt được L (BL 31 – 32). Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vũ L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL 98 – 106).

Kết luận giám định số 561/TgT.20 ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố M kết luận thương tích của anh Đồng Công T như sau:

- Hai vết thương phần mềm tại thành ngực bụng trái gây đứt da, đứt một phần cơ thẳng bụng, tại phần đùi gây đứt da lộ cơ đùi, đã được điều trị khâu các vết thương còn các sẹo: Tại vùng ngực bụng trái kích thước 23,5x(0,1-0,4)cm và tại mặt trước đùi trái kích thước 17x(0,1-0,3)cm.

- Vết thương tại các ngón tay I, II, III bàn tay phải gây đứt da đầu ngón tay I, gây đứt xa ngón I, đứt lìa đứt xa ngón II và III, đã được điều trị tại mỏm cụt II, III và khâu vết thương tạo sẹo kích thước 3,8x0,1cm tại đầu ngón I, ổn định.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Vật chứng vụ án: 01(một) con dao dài khoảng 50cm lưỡi kim loại, mũi nhọn: Không tìm thấy.

Tại Bản Cáo trạng số 386/CT-VKSTPTĐ ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Vũ L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Đồng Công T trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án. Tại đơn yêu cầu bồi thường trước đây, anh có yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ

L bồi thường tiền viện phí, tiền mua thuốc và tiền thu thêm bệnh viện: 14.110.000 (mười bốn triệu một trăm mười ngàn) đồng, trong đó chi phí có hóa đơn là 6.110.000 (sáu triệu một trăm mười ngàn) đồng và 8.000.000 (tám triệu) đồng không có hóa đơn; tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và tiền tổn thất lao động là 70 ngày x 20.000 đồng = 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng. Bị cáo L đã bồi thường cho anh 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và số tiền bồi thường này là tiền việc phí và thuốc thang. Tại phiên tòa hôn nay, anh yêu cầu bị cáo L bồi thường chi phí mất việc làm việc trong những ngày điều trị, phục hồi vết thương và tổn thất tinh thần tổng cộng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Bị cáo L xác định đã bồi thường cho anh Đồng Công T là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, trong đó có 14.110.000 (mười bốn triệu một trăm mười ngàn) đồng tiền viện phí và thuốc thang như anh T yêu cầu, còn lại là tiền bồi thường khác. Bị cáo không đồng ý trước yêu cầu của anh T về bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng chi phí mất việc làm việc trong những ngày điều trị, phục hồi vết thương và tổn thất tinh thần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Vũ L phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như bản kết luận giám định và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Vũ L xuất phát từ mâu thuẫn việc gửi xe mô tô nên vào ngày 24/5/2020, tại trước phòng số 02, Nhà trọ số 20, Đường 4A, Khu phố 3, phường LX, thành phố Đ, Thành phố M, Nguyễn Vũ L dùng con dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn và L dùng tay phải cầm con dao chém một nhát từ trên xuống vào người anh T, anh T giơ tay lên đỡ thì bị dao chém trúng các ngón tay phải, trúng vùng bụng và đùi trái của anh T làm anh T bị thương tích.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134

Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao tự chế bằng kim loại, có mũi nhọn gây thương tích cho anh Đồng Công T. Theo kết luận giám định pháp y thì anh T bị thương tích đã được điều trị, cụ thể: Hai vết thương phần mềm tại thành ngực bụng trái gây đứt da, đứt một phần cơ thẳng bụng, tại phần đùi gây đứt da lộ cơ đùi, đã được điều trị khâu các vết thương còn các sẹo. Vết thương tại các ngón tay I, II, III bàn tay phải gây đứt da đầu ngón tay I, gây đứt xa ngón I, đứt lìa đứt xa ngón II và III, đã được điều trị tại mỏm cụt II, III và khâu vết thương tạo sẹo. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra. Do đó, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo phạm tội lần đầu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử cũng xem xét thêm bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và con còn nhỏ.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa anh Đồng Công T xác định tiền chi phí cứu chữa, bồi dưỡng và thuốc thang như anh yêu cầu trước đây là 14.110.000 (mười bốn triệu một trăm mười ngàn) đồng và bị cáo L xác nhận đã bồi thường cho anh Đồng Công T là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, trong đó có 14.110.000 (mười bốn triệu một trăm mười ngàn) đồng tiền chi phí cứu chữa, bồi dưỡng và thuốc thang còn lại là tiền bồi thường khác. Như vậy, tiền chi phí cứu chữa, bồi dưỡng và thuốc thang của anh T đã được bị cáo L bồi thường là 14.110.000 (mười bốn triệu một trăm mười ngàn) đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút và thu nhập thực tế bị mất của anh Đồng Công T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03//2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Trước khi sức khỏe bị xâm phạm, anh T là công nhân làm tại Công ty TNHH F và theo Phụ lục hợp đồng được ký giữa công ty với anh T thể hiện mức lương của anh T là 5.200.000.000/tháng/26 ngày. Theo hồ sơ bệnh án thì anh T điều trị tại bệnh viện quận Đ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 28/5/2020 (05(năm) ngày) và xét thấy cần xem xét thời gian để anh T phục hồi vết thương

sau khi điều trị là 47 ngày. Như vậy, số tiền bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút và thu nhập thực tế bị mất là 52 ngày x 200.000 đồng = 10.400.000 (mười triệu bốn trăm ngàn) đồng tương đương với 02 (hai tháng) lương mà anh T được hưởng khi làm việc tại Công ty TNHH F.

- Đối với việc tổn thất về tinh thần: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét thấy như sau: Anh T có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17% nên xét bị cáo L phải bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, với số tiền: 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 (mười bốn triệu chín trăm ngàn) đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo L phải bồi cho anh T là: 39.410.000 (ba mươi chín triệu bốn trăm mười ngàn) đồng. Bị cáo L đã bồi thường 30.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 9.410.000 (chín triệu bốn trăm mười ngàn) đồng cho anh T.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01(một) con dao dài khoảng 50cm lưỡi kim loại, mũi nhọn: Không tìm thấy.

[5]: Bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Đồng Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Áp dụng Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/03/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03//2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L bồi thường cho bị hại anh Đồng Công T số tiền 9.410.000 (chín triệu bốn trăm mười ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 470.500 (bốn trăm bảy mươi ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đồng Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 529.500 (năm hai mươi chín ngàn năm trăm) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Đ;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đ;
- Nhà tạm giữ CA TP. Đ;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu